

Income Statement - Interims

for given period ended

Actg Item -Eng	All Figures are in Millions of VND						Actg Item - Local
	Mar-08	Dec-07	Sep-07	Jun-07	Mar-07	Dec-06	
Net Sales	782971.00	276771.39			713891.36		Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ
Gross revenue	782971.00	276771.39			713891.36		Doanh thu bán hàng và dịch vụ
Selling Expenses	3212.00	3151.15	5540.75	5900.43	12504.14	33840.06	Chi phí bán hàng
Cost of goods sold	712921.00	221464.66	220054.42	401485.34	624623.61	619168.83	Giá vốn bán hàng
Gross profit	70049.00	47820.82			89217.27		Lợi nhuận tổng
Income from financial activities	4346.00	33318.30			1716.09		Thu nhập hoạt động tài chính
Exceptional income					1947.74		Thu nhập bất thường
Expenses for financial activities	5187.00	9920.62			14929.15		Chi phí hoạt động tài chính
General and Administrative Expenses	14082.00	19469.99	13900.18	12039.08	12900.45	20784.17	Chi phí quản lý doanh nghiệp
Profit before tax	51914.00	68069.51	56600.99	44673.90	52547.35	87991.83	Lợi nhuận trước thuế
Income tax	3894.00	13469.43	4245.07	3350.54	3941.05	6475.27	Thuế thu nhập doanh nghiệp
Net profit	48021.00	54600.09	55355.92	41323.36	48606.30	81516.56	Lợi nhuận thuần